

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày 23 – 3 – 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Kiên Nhẫn
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Phan Văn D, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H (chết) và bà Lê Thị Bé N.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 46/2015/HSST ngày 25/11/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2021 đến ngày 16/11/2021 cho bảo lãnh, ngày 25/02/2022 bị bắt tạm giam đến nay - có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Đặng Anh T, sinh năm 1995 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp TNB, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Đặng Cẩm M.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thành N1 (tên gọi khác: H1), sinh năm 2001 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp TL1, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N2 và bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 74/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 04/4/2021 Công an xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử lý hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

Nhân thân: Tại Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; tổng hợp hình phạt là 03 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Trương Thị Hồng Đ, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Ông Hồ Tấn L1, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà Nguyễn Thị Diễm T2, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Ông Dương Ngọc L2, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Bà Lê Thị Thu T3, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Ông Võ Tấn Đ2, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

9/ Ông Lưu Hoàng K, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

10/ Ông Bùi Hữu N3, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp NQ, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

11/ Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

12/ Ông Trần Quốc T4, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp MT1, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Trương Minh T5, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TL1, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Nguyễn Hữu Đ3, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TNB, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Ông Phạm Văn Bé H3, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp MT2, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Ông Nguyễn Tiên Thông E, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TNB, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Ông Nguyễn Triều E1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TNB, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Ông Nguyễn Minh H4, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TL1, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Ông Cù Phong P1, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TL1, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

8/ Ông Nguyễn Khánh T6, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp MT3, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 23/7/2021, Phan Văn D đi bộ từ nhà đến đường đal thuộc ấp TL1, xã TL, D quan sát phát hiện phía sau nhà để xe của bà Trương Thị Hồng Đ thuộc Khóm X, thị trấn TB, huyện TB có trồng nhiều cây mai vàng nên D nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 03 giờ ngày 24/7/2021, D mượn chiếc xuồng của ông Nguyễn Hữu Đ3 rồi bơi xuồng qua sông đến vườn mai của bà Đ lén lút lấy trộm 02 (hai) cây mai vàng của bà Đ đang trồng trên chậu rồi mang về nhà cất giấu. Đến ngày 25/7/2021, D đem bán 02 (hai) cây mai vàng đã lấy trộm được cho Trương Minh T5 với giá: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). T5 đưa cho D số tiền 1.220.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng). Ngày 30/7/2021, Trương Minh T5 tự nguyện giao nộp 02 (hai) cây mai vàng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL.ĐGTS ngày 16/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tô tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng trực xoắn, cao 1,2 mét, bề hoành gốc 30cm, đường kính tàng 01 mét có giá bình quân thị trường: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng hơi nghiêng của bon sai, thể tự do, cao 0,62 mét, bề hoành gốc 43cm có giá bình quân thị trường: 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng trị giá tài sản định giá là: 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng trực xoắn, cao 1,2 mét, bề hoành gốc 30cm, đường kính tàng 01 mét và 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng hơi nghiêng của bon sai, thể tự do, cao 0,62 mét, bề hoành gốc 43cm.

Xử lý vật chứng: Ngày 30/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho bà Trương Thị Hồng Đ 02 (hai) cây mai vàng có kích thước như trên.

Trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Hồng Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Trương Minh T5 không yêu cầu Phan Văn D bồi thường số tiền 1.220.000 đồng (một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngoài vụ án trên, các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đặng Anh T và Nguyễn Thành N1 còn tự mình thực hiện hoặc cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện TB, cụ thể như sau:

#### **Vụ thứ nhất:**

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/8/2021, Phan Văn D rủ Nguyễn Đặng Anh T và Nguyễn Thành N1 đến vườn của ông Đỗ Văn Đ1 và vườn của ông Nguyễn Văn H2 tại ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T và N1 đều đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng

ngày, D, T và N1 đi bộ từ nhà D đến vườn của ông Đ1 và ông H2 (hai vườn cặp ranh nhau) lén lút lấy trộm tài sản gồm: 01 (một) chiếc xuồng bằng nhựa composite, màu xanh, chiều dài 2,3 mét, ngang 0,9 mét; 01 (một) đầu bơm kim loại màu trắng, ký hiệu GOKHINGOCBMT; 01 (một) chiếc chet bằng nhựa (loại nửa thùng phi), màu xanh, chiều dài 1,2 mét, ngang 0,6 mét; 01 (một) máy bơm gắn kèm đầu bơm kim loại, máy có ký hiệu VANGUARD, loại 5,5HP màu đỏ, đen. T đem tài sản lấy trộm được bán cho Nguyễn Tiến Thông E với số tiền: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). T, D và N1 chia nhau mỗi người được là 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 46/KL.ĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Tam Bình kết luận giá trị tài sản thiệt hại gồm: 01 (một) chiếc xuồng nhựa composite, màu xanh, chiều dài 2,3 mét, ngang 0,9 mét đã qua sử dụng có giá bình quân thị trường: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) đầu bơm kim loại màu trắng, ký hiệu GOKHINGOCBMT đã qua sử dụng có giá bình quân thị trường: 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng); 01 (một) chiếc chet bằng nhựa (loại nửa thùng phi), màu xanh, chiều dài 1,2 mét, ngang 0,6 mét đã qua sử dụng có giá bình quân thị trường: 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) máy bơm gắn kèm đầu bơm kim loại, máy có ký hiệu VANGUARD, loại 5,5HP màu đỏ đen, đã qua sử dụng có giá bình quân thị trường: 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là: 6.150.000 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) chiếc xuồng bằng nhựa composite, màu xanh, chiều dài 2,3 mét, ngang 0,9 mét; 01 (một) đầu bơm kim loại màu trắng, ký hiệu GOKHINGOCBMT; 01 (một) chiếc chet bằng nhựa (loại nửa thùng phi), màu xanh, chiều dài 1,2 mét, ngang 0,6 mét; 01 (một) máy bơm gắn kèm đầu bơm kim loại, máy có ký hiệu VANGUARD, loại 5,5HP màu đỏ, đen.

Xử lý vật chứng: Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho ông Đỗ Văn Đ1: 01 (một) chiếc xuồng bằng nhựa composite, màu xanh và 01 (một) đầu bơm kim loại màu trắng, ký hiệu GOKHINGOCBMT; trả lại cho ông Nguyễn Văn H2: 01 (một) chiếc chet bằng nhựa (loại nửa thùng phi), màu xanh; 01 (một) máy bơm gắn kèm đầu bơm kim loại, máy có ký hiệu VANGUARD, loại 5,5HP màu đỏ, đen.

Trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn Đ1 và ông Nguyễn Văn H2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Nguyễn Tiến Thông E yêu cầu các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đặng Anh T và Nguyễn Thành N1 bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

### **Vụ thứ hai:**

Vào khoảng 12 giờ ngày 12/8/2021, Nguyễn Thành N1 điều khiển xe đạp chở Phan Văn D dọc theo tuyến đường đal thuộc ấp TNA, xã TL, huyện TB,

tỉnh Vĩnh Long. N1 và D phát hiện xe mô tô nhãn hiệu SUPER SIVA biển số 64F5 - 8615 của ông Hồ Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Diễm T2 đang dựng trước nhà tại ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa và không có ai trông coi nên N1 và D nảy sinh ý định trộm cắp. D kêu N1 vào lấy trộm xe biển số 64F5 - 8615, còn D chạy xe đạp về nhà. N1 lén lút vào lấy trộm xe mô tô biển số 64F5 - 8615 điều khiển về nhà N1 cất giấu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D và N1 và Nguyễn Minh H4 (là anh ruột của N1) cùng tháo rời các bộ phận của xe mô tô trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã thu hồi tang vật là các bộ phận xe biển số 64F5 - 8615 và 01 (một) cái bóp màu đen có các giấy tờ để trong bóp xe gồm: 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 64F5 - 8615; 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 64B1-251.05; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Tấn L1, 01 (một) giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị Diễm T2.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 45/KL.ĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu SUPERSIVA, màu sơn nâu, biển số 64F5 - 8615, số máy: CT100E1839666, số khung: KMYCT100DYC838632, đã qua sử dụng giá trị còn lại khoảng 60% có giá bình quân thị trường là: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) bộ sườn và dàn mũ xe SUPERSIVA; 01 (một) biển số xe 64F5 - 8615; 01 (một) cục máy xe mô tô; 02 (hai) bánh xe mô tô loại bánh cãm; 01 (một) bộ xe mô tô màu trắng; 01 (một) bình xe mô tô màu trắng; 01 (một) bộ phận lọc gió xe mô tô; 01 (một) cái bóp màu đen có các giấy tờ để trong bóp xe gồm: 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 64F5 - 8615; 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 64B1-251.05; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Tấn L1, 01 (một) giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị Diễm T2.

Xử lý vật chứng: Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho ông Hồ Tấn L1: 01 (một) bộ sườn và dàn mũ xe SUPERSIVA; 01 (một) biển số xe 64F5 - 8615; 01 (một) cục máy xe mô tô; 02 (hai) bánh xe mô tô loại bánh cãm; 01 (một) bộ xe mô tô màu trắng; 01 (một) bình xe mô tô màu trắng; 01 (một) bộ phận lọc gió xe mô tô; 01 (một) cái bóp màu đen có các giấy tờ để trong bóp xe gồm: 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 64F5 - 8615; 01 (một) giấy đăng ký xe biển số 64B1-251.05; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Tấn L1; 01 (một) giấy phép lái xe tên Nguyễn Thị Diễm T2.

Trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Diễm T2 đã nhận lại các bộ phận xe mô tô biển số 64F5 - 8615 và các giấy tờ như trên. Ông L1, bà T2 yêu cầu các bị cáo Phan Văn D và Nguyễn Thành N1 phải bồi thường chi phí để khôi phục (ráp lại) xe mô tô biển số 64F5 - 8615 và không có yêu cầu gì thêm.

**Vụ thứ ba:**

Vào khoảng 23 giờ ngày 04/8/2021, Nguyễn Đăng Anh T đi bộ từ nhà đến thị trấn TB tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 00 giờ ngày 05/8/2021, T lén lút dùng chìa khóa cửa đột nhập vào tiệm tạp hóa của ông Dương Ngọc L2 và bà Lê Thị Thu T3 thuộc khóm 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm hàng tạp hóa gồm: 04 (bốn) bịch cà phê hiệu Vina cafe loại 480g, 03 (ba) bịch cà phê hiệu Chồn Buôn Mê Thuật loại 500g, 01 (một) bịch cà phê hiệu Nes cafe loại 782g, 01 (một) bịch cà phê sữa hiệu Ngon loại 480g, 02 (hai) bịch hạt niêm hiệu Chin Su loại 900g, 08 (tám) hộp cà phê hiệu Phở loại 240g, 02 (hai) bịch ngũ cốc dinh dưỡng hiệu Vina loại 500g, 02 (hai) bịch bột ngọt hiệu Mi Won loại 01kg, 02 (hai) bịch bột ngọt hiệu VEDAN loại 454g, 02 (hai) bịch bột ngọt hiệu VEDAN loại 400g, 03 (ba) bịch bột ngọt hiệu Aji ngon loại 900g, 07 (bảy) chai nước mắm hiệu Nam Ngư loại 750 ml; 04 (bốn) chai nước mắm hiệu ChinSu loại 500 ml, 02 (hai) chai nước mắm hiệu Thuận Phát loại 620 ml, 01 (một) chai dầu ăn hiệu Mei Zan Gold loại 01 lít, 01 (một) chai dầu ăn hiệu Simply loại 02 lít, 02 (hai) hộp kem đánh răng hiệu P/S loại 180g, 02 (hai) hộp yến sào hiệu Khánh Hòa (mỗi hộp 06 lọ x 70ml), 02 (hai) hộp yến loại lon hiệu Ngân Nhĩ (mỗi hộp 6 lon), 03 (ba) hộp nhang muỗi hiệu Jumbo, 01 (một) bịch nước giặt hiệu Binky loại 2,4kg, 02 (hai) hộp sữa hiệu Milo loại 285g, 02 (hai) chai dầu gội hiệu Romano loại 650g, 02 (hai) chai dầu gội hiệu Clear loại 650g, 01 (một) chai dầu gội hiệu Pantene loại 900ml, 01 (một) chai sữa tắm hiệu Familiar loại 1,2 lít, 10 (mười) hộp lưỡi lam hiệu BIC, 06 (sáu) thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000 đồng/thẻ cào, 01 (một) chai dầu ăn hiệu Vio loại 250ml, 26 (hai mươi sáu) hộp sữa hiệu Ông Thọ loại 380g, 07 (bảy) lon sữa hiệu Mo Su loại 01kg, 06 (sáu) cái bông tắm, rồi đem để cặp mé sông gần chân cầu 3/2 cất giấu. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, T tiếp tục lấy trộm 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa composite màu xanh của ông Võ Tấn Đ2 ngụ Khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để làm phương tiện chở tài sản mà T vừa trộm được đi tiêu thụ. T bơi xuống đến nhà của Phan Văn D. T rủ D cùng T bơi xuống đi chở tài sản do T vừa lấy trộm đem về nhà D cất giấu để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì D đồng ý và cùng thực hiện. Ngày 05/8/2021, Công an xã TL đã thu hồi toàn bộ tài sản trên tại nhà Phan Văn D.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 44/KL.ĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: Trị giá các tài sản là hàng tạp hóa (như trên) là: 4.790.400 đồng (bốn triệu bảy trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng); giá trị của 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa composite màu xanh dài 2,4 mét, ngang 0,8 mét trị giá: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là: 6.290.400 đồng (sáu triệu hai trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng).

Vật chứng tạm giữ: 04 (bốn) bịch cà phê hiệu Vina cafe loại 480g; 03 (ba) bịch cà phê hiệu Chồn Buôn Mê Thuật loại 500g; 01 (một) bịch cà phê hiệu Nes cafe loại 782g; 01 (một) bịch cà phê sữa hiệu Ngon loại 480g; 02 (hai) bịch hạt niêm hiệu Chin su loại 900g; 08 (tám) hộp cà phê hiệu Phở loại 240g; 02 (hai) bịch ngũ cốc dinh dưỡng hiệu Vina loại 500g; 02 (hai) bịch bột ngọt hiệu Mi won

loại 01kg; 02 (hai) bịch bột ngọt hiệu VEDAN loại 454g; 02 (hai) bịch bột ngọt hiệu VEDAN loại 400g; 03 (ba) bịch bột ngọt hiệu Aji Ngon loại 900g; 07 (bảy) chai nước mắt hiệu Nam ngư loại 750 ml; 04 (bốn) chai nước mắt hiệu Chin su loại 500 ml; 02 (hai) chai nước mắt hiệu Thuận Phát loại 620 ml; 01 (một) chai dầu ăn hiệu Mei Zan Gold loại 01 lít; 01 (một) chai dầu ăn hiệu Simply loại 2 lít; 02 (hai) hộp kem đánh răng hiệu P/S loại 180g; 02 (hai) hộp yến sào hiệu Khánh Hòa (mỗi hộp 06 lọ x 70ml); 02 (hai) hộp yến loại lon hiệu Ngân Nhĩ (mỗi hộp 6 lon); 03 (ba) hộp nhang muỗi hiệu Jumbo; 01 (một) bịch nước giặt hiệu Binky loại 2,4 Kg; 02 (hai) hộp sữa hiệu Milo loại 285g; 02 (hai) chai dầu gội hiệu Romano loại 650g; 02 (hai) chai dầu gội hiệu Clear loại 650g; 01 (một) chai dầu gội hiệu Pantene loại 900ml; 01 (một) chai sữa tắm hiệu Familiar loại 1,2 lít; 10 (mười) hộp lưỡi lam hiệu BIC; 06 (sáu) thẻ cào Mobifone mệnh giá 20.000 đồng/thẻ cào; 01 (một) chai dầu ăn hiệu Vio loại 250ml; 26 (hai mươi sáu) hộp sữa hiệu Ông Thọ loại 380g; 07 (bảy) lon sữa hiệu Mo Su, loại 01 kg; 06 (sáu) cái bông tắm và 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa composite màu xanh dài 2,4 mét, ngang 0,8 mét.

Xử lý vật chứng: Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho ông Dương Ngọc L2: các tài sản là các hàng tạp hóa (như trên); trả lại cho ông Võ Tấn Đ2 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa composite màu xanh dài 2,4 mét, ngang 0,8 mét.

Trách nhiệm dân sự: Ông Dương Ngọc L2, bà Lê Thị Thu T3 và ông Võ Tấn Đ2 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

#### **Vụ thứ tư:**

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 14/7/2021, Phan Văn D vào vườn của người dân tại ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để đi bắt ốc. D phát hiện vườn mai của ông Lưu Hoàng K ngụ địa chỉ trên không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm mai của ông K. D lén lút lấy trộm 03 (ba) cây mai vàng của ông K đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D đem 03 (ba) cây mai vừa lấy trộm được bán cho Cù Phong P1 với số tiền: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 58/KL.ĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Tam Bình kết luận giá trị tài sản thiệt hại gồm: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, cây phôi bon sai, bề hoành 33cm, cao 38cm có giá bình quân thị trường là: 1.000.000 đồng (một triệu đồng); 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thế kiểng cổ tứ diện, bề hoành 33cm, cao 1,3 mét có giá bình quân thị trường là: 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng); 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thế kiểng cổ tứ diện, bề hoành 28cm, cao 1,1 mét có giá bình quân thị trường là: 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là: 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng).



Vật chứng tạm giữ: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, cây phôi bon sai, bề hoành 33cm, cao 38cm; 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thể kiểng cổ tứ diện, bề hoành 33cm, cao 1,3 mét; 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thể kiểng cổ tứ diện, bề hoành 28cm, cao 1,1 mét.

Xử lý vật chứng: Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho ông Lưu Hoàng K 03 (ba) cây mai vàng có đặc điểm như trên.

Trách nhiệm dân sự: Ông Lưu Hoàng K đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Ông Cù Phong P1 không yêu cầu Phan Văn D bồi thường số tiền 1.200.000 đồng.

#### **Vụ thứ năm:**

Vào khoảng 01 giờ ngày 18/7/2021, Phan Văn D đi bộ từ nhà từ nhà đến nhà ông Bùi Hữu N1 ngụ ấp NQ, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long lén lút lấy trộm 01 (một) cây mai vàng của ông Nghĩa. D đem cây mai về nhà cất giấu. Đến khoảng 12 giờ ngày 18/7/2021, D đem bán cây mai trên cho Cù Phong P1 với số tiền: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 54/KL.ĐGTS ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng hơi nghiêng, hóa thú, kiểng bon sai, bề hoành 47cm có giá bình quân thị trường là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng hơi nghiêng, hóa thú, kiểng bon sai, bề hoành 47cm.

Xử lý vật chứng: Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho ông Bùi Hữu N3 01 (một) cây mai vàng có đặc điểm như trên.

Trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Hữu N3 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Cù Phong P1 không yêu cầu Phan Văn D bồi thường số tiền: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

#### **Vụ thứ sáu:**

Vào ngày 28/7/2021, Phan Văn D đi bộ vào vườn người dân tại ấp TNA, xã TL, huyện TB để bắt ốc. D phát hiện vườn của ông Phạm Thanh P ngụ cùng ấp có nhiều cây bông trang trồng xen trong vườn dừa không có ai trông coi nên D nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 09 giờ ngày 29/7/2021, D đi bộ đến vườn của ông P lén lút lấy trộm (01) một cây bông trang của ông P đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D đem cây bông trang vừa lấy trộm được bán cho Trương Minh T5 với số tiền: 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 59/KL.ĐGTS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 (một) cây bông trang (loại Mỹ đỏ), dáng cây phôi, 05 nhánh, bề hoành 41cm, cao 1,5 mét có giá bình quân thị trường là: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) cây bông trang (loại Mỹ đỏ), dáng cây phôi, 05 nhánh, bề hoành 41cm, cao 1,5 mét.

Xử lý vật chứng: Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho ông Phạm Thanh P 01 (một) cây bông trang có đặc điểm như trên.

Trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Thanh P đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Trương Minh T5 không yêu cầu Phan Văn D trả lại số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng).

### **Vụ thứ bảy:**

Vào khoảng 17 giờ ngày 12/7/2021, Nguyễn Đặng Anh T gặp đối tượng tên Đ4 (không rõ họ tên, địa chỉ) tại cây xăng MTT và rủ Đ4 cùng đi lấy trộm mai vàng thì Đ4 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2021, Đ4 điều khiển xe mô tô loại Exciter (không rõ biển số) chở T đến nhà của ông Trần Quốc T4 thuộc ấp MT1, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. T vào sân nhà ông T4 lấy trộm 01 (một) cây mai vàng của ông T4 đem ra xe cho Đ4 chở đi. Cùng ngày, T bán cây mai lấy trộm được cho Lê Khánh T6 ngụ ấp MT3, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long với số tiền: 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). T chia cho Đ4 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết số tiền: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Đến khoảng 21 giờ ngày 14/7/2021, T đến nhà T6 chuộc lại cây mai trên (để trả lại cho ông T4) và trả lại T6 số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), T còn nợ T6 số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 53/KL.ĐGTS ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thế chiết chi tứ diện, bộ đế chum lan tỏa đều bốn phía, bề hoành 40cm, cao 2,5 mét có giá bình quân thị trường là: 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thế chiết chi tứ diện, bộ đế chum lan tỏa đều bốn phía, bề hoành 40cm, cao 2,5 mét.

Xử lý vật chứng: Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho ông Trần Quốc T4: 01 (một) cây mai vàng có đặc điểm như trên.

Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quốc T4 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Ông Lê Khánh T6 không yêu cầu Nguyễn Đặng Anh T bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSTB ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Phan Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nguyễn Thị Diễm T2 có mặt tại phiên tòa sơ thẩm yêu cầu các bị cáo Phan Văn D và Nguyễn Thành N1 liên đới bồi thường cho bà T2, ông L1 tiền chi phí để khôi phục (ráp lại) xe mô tô biển số 64F5 – 8615 là: 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Tiến Thông E vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày yêu cầu các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 trả lại tiền mua tài sản là 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 đồng ý theo yêu cầu của bà T2, ông Thông E.

Đối với Trương Minh T5, Cù Phong P1, Nguyễn Tiến Thông E, Lê Khánh T6 do không biết những tài sản mà các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 bán là do các bị cáo phạm tội mà có nên không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Minh H4 không biết xe mô tô biển số 64F5 – 8615 do các bị cáo Phan Văn D và Nguyễn Thành N1 phạm tội mà có, H4 đã cùng các bị cáo D và N1 tháo rời các bộ phận của xe mô tô trên nên không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên Đ4 (không rõ họ tên, địa chỉ). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không xác định được đối tượng nên không có cơ sở để xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Phan Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn D mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn D mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ Luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, đề nghị buộc Phan Văn D chấp hành hình phạt từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Anh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N1 mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo N1 chấp hành hình phạt chung từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Phan Văn D và Nguyễn Thành N1 liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Tấn L1 và Nguyễn Thị Diễm T2 số tiền 1.400.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 700.000 đồng); Buộc các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Thành N1 và Nguyễn Đăng Anh T liên đới bồi thường cho Nguyễn Tiến Thông E số tiền 1.500.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo bồi thường 500.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin lỗi các bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/7/2021, tại Khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Phan Văn D đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 (hai) cây mai vàng, gồm: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng trực xoắn, cao 1,2 mét, bề hoành gốc 30cm, đường kính tàng 01 mét; 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng hơi nghiêng của bon sai, thể tự do, cao 0,62m, bề hoành gốc 43cm có tổng trị giá là: 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) của bà Trương Thị Hồng Đ.

Ngoài vụ án trên, bị cáo Phan Văn D và các bị cáo Nguyễn Đặng Anh T, Nguyễn Thành N1 còn tự mình thực hiện hoặc cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện TB, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 18 giờ ngày 13/8/2021, tại ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long Phan Văn D, Nguyễn Đặng Anh T và Nguyễn Thành N1 đã có hành vi lén lút lấy trộm: 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa composite, màu xanh và 01 (một) đầu bơm kim loại màu trắng, ký hiệu GOKHINGOCBMT trị giá 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm ngàn đồng) của ông Đỗ Văn Đ1 và 01 (một) chiếc chet bằng nhựa (loại nửa thùng phi), màu xanh; 01 (một) máy bơm gắn kèm đầu bơm kim loại, máy có ký hiệu VANGUARD, loại 5,5HP màu đỏ, đen trị giá: 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) của ông Nguyễn Văn H2. Tổng giá trị tài sản là: 6.150.000 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/8/2021, tại ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long Phan Văn D và Nguyễn Thành N1 đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPER SIVA biển số 64F5 – 8615 trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của ông Hồ Tấn L1 và bà Nguyễn Thị Diễm T2.

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 00 giờ ngày 05/8/2021, tại khóm C, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Đặng Anh T đã có hành vi lén lút lấy trộm nhiều tài sản là hàng tạp hóa (cụ thể như đã nêu trên) với tổng trị giá là: 4.790.400 đồng (bốn triệu bảy trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng) của ông

Dương Ngọc L2. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, T tiếp tục lấy trộm 01 (một) chiếc xuống bằng nhựa composite màu xanh dài 2,4 mét, ngang 0,8 mét trị giá: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Võ Tấn Đ2 tại Khóm X, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long rồi cùng với Phan Văn D dùng xuống chở tài sản mà T vừa trộm được đi tiêu thụ. Tổng giá trị tài sản là: 6.290.400 đồng (sáu triệu hai trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng).

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 14/7/2021, tại ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long Phan Văn D đã có hành vi lén lút lấy trộm 03 (ba) cây mai vàng, gồm: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, cây phôi bon sai, bề hoành 33cm, cao 38cm; 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thể kiểng cổ tứ diện, bề hoành 33cm, cao 1,3 mét và 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thể kiểng cổ tứ diện, bề hoành 28cm, cao 1,1 mét với tổng trị giá: 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng) của ông Lưu Hoàng K.

**Vụ thứ năm:** Vào khoảng 01 giờ ngày 18/7/2021, tại ấp NQ, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Phan Văn D đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng hơi nghiêng, hóa thú, kiểng bon sai, bề hoành 47cm có giá bình quân thị trường là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) của ông Bùi Hữu N3.

**Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 09 giờ ngày 29/7/2021, tại ấp TNA, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Phan Văn D đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) cây bông trang (loại Mỹ đỏ), dáng cây phôi, 05 nhánh, bề hoành 41cm, cao 1,5 mét trị giá: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) của ông Phạm Thanh P.

**Vụ thứ bảy:** Vào khoảng 01 giờ ngày 13/7/2021, tại ấp MT1, xã MTT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Đăng Anh T và đối tượng tên Đ4 (không rõ họ tên, địa chỉ) đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) cây mai vàng, da trơn, dáng thể chiết chi tứ diện, bộ đế chùm lan tỏa đều bốn phía, bề hoành 40cm, cao 2,5 mét trị giá: 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng) của ông Trần Quốc T4.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 14/7/2021 đến ngày 13/8/2021, bị cáo Phan Văn D đã thực hiện tổng cộng 06 (sáu) vụ trộm cắp tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 44.450.000 đồng (bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Bản thân bị cáo Phan Văn D không có nghề nghiệp, sử dụng tài sản trộm cắp được để làm nguồn sống thể hiện tính chất chuyên nghiệp của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Phan Văn D còn có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Nguyễn Đăng Anh T trộm cắp mà có với trị giá tài sản là: 6.290.400 đồng (sáu triệu hai trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Đăng Anh T đã thực hiện 03 (ba) vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là: 15.040.400 đồng (mười lăm triệu không trăm bốn mươi ngàn bốn trăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Thành N1 đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là: 12.150.000 đồng (mười hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Phan Văn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Các bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Thành N1 có nhân thân xấu. Do đó, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm (trong đó: vụ thứ nhất: D, T và N1; vụ thứ hai: D và N1; vụ thứ ba: T và D), giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phan Văn D là người thực hiện nhiều hành vi phạm tội liên tục có tính chất chuyên nghiệp.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã thực hiện nhiều lần phạm tội đều trên mức định lượng của tội trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Đăng Anh T đã tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại Trần Quốc T4 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Diễm T2 yêu cầu các bị cáo Phan Văn D và Nguyễn Thành N1 liên đới bồi thường cho bà T2, ông L1 tiền chi phí để khôi phục (ráp lại) xe mô tô biển số 64F5 – 8615 là: 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Tiến Thông E vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày yêu cầu các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 trả lại tiền mua tài sản là 1.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 đồng ý theo yêu cầu của bà T2, ông Thông E.

Xét thấy, việc yêu cầu của bà T2 và ông Thông E là có căn cứ. Các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh T và Nguyễn Thành N1 đồng ý theo yêu cầu của bà T2, ông Thông E là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Thành N1 liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Tấn L1 và Nguyễn Thị Diễm T2 số tiền 1.400.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 700.000 đồng.

Buộc các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Thành N1, Nguyễn Đăng Anh T liên đới trả lại cho Nguyễn Tiến Thông E số tiền 1.500.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo bồi thường 500.000 đồng.

[2.5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong.

4. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.



1.4 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.5 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn D 06 (Sáu) tháng tù.

1.6 Căn cứ Điều 55 Bộ Luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phan Văn D chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/8/2021 đến ngày 16/11/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2.3 Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án số 74/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Anh T 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

4.1 Buộc các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Thành N1 liên đới bồi thường cho bị hại Hồ Tấn L1 và Nguyễn Thị Diễm T2 số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng).

4.2 Buộc các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Thành N1, Nguyễn Đăng Anh T liên đới trả lại cho ông Nguyễn Tiến Thông E số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), trong đó mỗi bị cáo trả 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

4.3 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án

xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

## 5. Về án phí sơ thẩm:

5.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh Tú, Nguyễn Thành N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phan Văn D, Nguyễn Đăng Anh T, Nguyễn Thành N1 mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thanh Thảo**